

CÔNG TY TNHH TRƯỜNG AN EC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG AN EC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400973889

3. Ngày thành lập: 20/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

KDC đường Hồ Công Dục, Thị Trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0901273666

Fax:

Email: vuvantruong28@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
23.	Trồng cây lâu năm khác	0129
24.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
25.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
26.	Chăn nuôi khác	0149
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
29.	Khai thác gỗ	0220
30.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
31.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
32.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
33.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
34.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35.	Dịch vụ đóng gói	8292
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
37.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
38.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
39.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
40.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
41.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
42.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
44.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
45.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
46.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Bán buôn tổng hợp	4690
52.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
53.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
54.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
55.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
56.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040

57.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
58.	Sản xuất cà phê	1077
59.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
60.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
61.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
62.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
63.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
64.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
65.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
66.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
67.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
68.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
69.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
70.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
71.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
72.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
73.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
74.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
75.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
76.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
77.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
78.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
80.	Bốc xếp hàng hóa	5224
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
83.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
84.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
85.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
86.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
87.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
88.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
89.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
90.	Cung ứng lao động tạm thời	7820

91.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
92.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
93.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
94.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
95.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
96.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
97.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
98.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
99.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
100.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
101.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
102.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
103.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
104.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
105.	Tái chế phế liệu	3830
106.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
107.	Xây dựng nhà để ở	4101
108.	Xây dựng nhà không để ở	4102
109.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
110.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
111.	Xây dựng công trình điện	4221
112.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
113.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
114.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
115.	Xây dựng công trình thủy	4291
116.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
117.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
118.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
119.	Phá dỡ	4311
120.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
121.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
122.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
123.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
124.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
125.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

126.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
127.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
128.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
129.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
130.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
131.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 1.860.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ VĂN TRƯỜNG** Giới tính: *Nam*
Sinh ngày: *05/02/1988* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *024088001543*
Ngày cấp: *16/04/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH*
Địa chỉ thường trú: *TDP Dồn Lương, Thị Trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *TDP Dồn Lương, Thị Trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN TRƯỜNG** Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *05/02/1988* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *024088001543*
Ngày cấp: *16/04/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH*
Địa chỉ thường trú: *TDP Dồn Lương, Thị Trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *TDP Dồn Lương, Thị Trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang